

Số: /QĐ- SXD

Thái Nguyên, ngày tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 của Sở Xây dựng đã phân bổ cho các đơn vị.

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ- SXD ngày 27/02/2026 của Sở Xây dựng Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 của Sở Xây dựng đã phân bổ cho các đơn vị như sau:

- Số liệu theo phụ biểu công khai kèm theo.
- Hình thức công khai: Đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở và Trưởng các phòng nghiệp vụ có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính TN;
 - Trang thông tin điện tử Sở XD;
 - Lưu: VT, KHTC.
- (Thaotth/T3/2026)

GIÁM ĐỐC

Phạm Quang Anh

Phụ biểu
Công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước
năm 2026 của Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên đã phân bổ cho các đơn vị

Mã chương: 419

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SXD ngày /3/2026 của Sở Xây dựng)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó	
				Sở Xây dựng	Trung tâm quản lý, điều hành hoạt động xây dựng và giao thông vận tải
A	Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi NSNN	50.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000	
I	Nguồn ngân sách trong nước	50.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000	
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				

2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế	50.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	50.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000	
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vốn vay nợ nước ngoài				